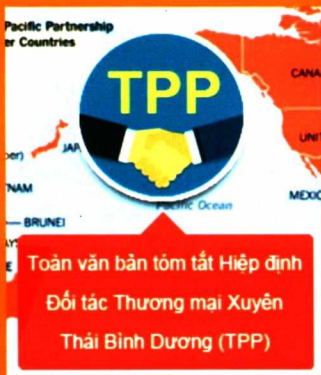




CẨM NANG PHÁP LUẬT
DÀNH CHO CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ

3

DOANH NGHIỆP VỚI HIỆP ĐỊNH TPP VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NHẤT HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ



Toàn văn bản tóm tắt Hiệp định
Đối tác Thương mại Xuyên
Thái Bình Dương (TPP)



GUYỄN
LIÊU
7



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CẨM NANG PHÁP LUẬT
DÀNH CHO CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ

DOANH NGHIỆP VỚI HIỆP ĐỊNH TPP
VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NHẤT
HƯỚNG DẪN THI HÀNH
LUẬT DOANH NGHIỆP
VÀ LUẬT ĐẦU TƯ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

PHẦN I
HỆ THỐNG TOÀN VĂN HIỆP ĐỊNH TPP

TÓM TẮT HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Vào ngày 4/10/2015, Bộ trưởng của 12 nước tham gia TPP gồm Úc, Brunei Darussalam, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ, và Việt Nam đã tuyên bố kết thúc đàm phán với kết quả là một Hiệp định có những tiêu chuẩn cao, tham vọng, toàn diện và cân bằng với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ tạo ra và duy trì việc làm; tăng cường đổi mới, năng suất, và sức cạnh tranh; nâng cao mức sống; giảm đói nghèo ở các nước ký kết; đồng thời thúc đẩy quản lý hiệu quả, minh bạch, bảo vệ người lao động, và bảo vệ môi trường. Chúng tôi kỳ vọng rằng việc ký kết TPP với các tiêu chuẩn cao mới cho thương mại và đầu tư tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương sẽ là một bước gần hơn đến mục tiêu cuối cùng là mở cửa thương mại và hội nhập cho toàn khu vực.

NỘI DUNG CHÍNH

Có năm đặc điểm chính đã làm TPP trở thành một Hiệp định quan trọng của thế kỷ 21, đặt ra các tiêu chuẩn mới cho thương mại toàn cầu, đồng thời tiếp tục giải quyết các vấn đề của thời đại mới. Những đặc điểm đó bao gồm:

1. Tiếp cận thị trường toàn diện. TPP đã xóa bỏ hoặc giảm thuế quan và các rào cản phi thuế quan một cách đáng kể đối với mua bán hàng hóa và dịch vụ, bao trùm một mảng lớn về thương mại, bao gồm hàng hóa, dịch vụ, và đầu tư nhằm tạo ra các cơ hội mới và lợi ích cho doanh nghiệp, công nhân, và người tiêu dùng của các nước ký kết.

2. Cách tiếp cận các cam kết khu vực. TPP hỗ trợ sự phát triển sản xuất, chuỗi cung ứng, và thương mại liền mạch, tăng cường hiệu quả, tạo và hỗ trợ việc làm, nâng cao mức sống, tăng cường các nỗ lực bảo tồn, hỗ trợ hội nhập xuyên biên giới, cũng như mở cửa thị trường trong nước.

3. Giải quyết các thách thức thương mại mới. TPP thúc đẩy sự đổi mới, năng suất, và tính cạnh tranh nhờ vào việc xem xét giải quyết các vấn đề mới, trong đó có phát triển kinh tế kỹ thuật số và vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế toàn cầu.

4. Thương mại toàn diện. TPP bao gồm các yếu tố mới nhằm đảm bảo các nền kinh tế ở các mức độ phát triển khác nhau và các doanh nghiệp có quy mô khác nhau đều có thể đạt được lợi ích từ thương mại. Hiệp định bao gồm cam kết giúp đỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiệu được Hiệp định, nắm bắt các cơ hội, và buộc chính quyền các nước tham gia TPP phải chú ý đến những thách thức đặc thù của mình. Hiệp định cũng bao gồm những cam kết cụ thể về phát triển và xây dựng năng lực thương mại để đảm bảo rằng tất cả các Bên có thể tuân thủ cam kết trong Hiệp định và tận dụng được những lợi ích.

5. Nền tảng hội nhập khu vực. TPP được định hình như một nền tảng cho hội nhập kinh tế khu vực và nhắm đến cả những nền kinh tế khác trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Phạm vi áp dụng

TPP bao gồm 30 chương về thương mại và các vấn đề liên quan đến thương mại, từ thương mại hàng hóa đến hải quan và trợ giúp thương mại; biện pháp vệ sinh dịch tễ; rào cản kỹ thuật đối với thương mại; biện pháp phòng vệ thương mại; đầu tư; dịch vụ; thương mại điện tử; mua sắm công; sở hữu trí tuệ; lao động; môi trường; các chương “ngang” nhằm mục đích đảm bảo TPP tận dụng được các tiềm năng về phát triển, năng lực cạnh tranh, và sự toàn diện; giải quyết tranh chấp, các điều khoản ngoại lệ, và điều khoản thi hành.

Ngoài cập nhật các phương pháp truyền thống đối với vấn đề của các hiệp định thương mại tự do trước đây, TPP còn đưa vào các vấn đề thương mại mới và các vấn đề xuyên suốt, bao gồm các vấn đề liên quan đến Internet và nền kinh tế kỹ thuật số, sự tham gia của các doanh nghiệp nhà nước trong đầu tư và thương mại quốc tế, khả năng của các doanh nghiệp nhỏ để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại, và các chủ đề khác.

TPP kết nối một nhóm gồm nhiều nước đa dạng về mặt địa lý, ngôn ngữ và lịch sử, kích thước và mức độ phát triển. Tất cả các nước ký kết TPP nhận thấy rằng sự đa dạng là một tài sản đặc thù, nhưng cũng đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ, xây dựng năng lực cho các nước TPP kém phát triển hơn, và phát triển năng lực để thực hiện những nghĩa vụ mới trong một số trường hợp trong thời gian chuyển tiếp đặc biệt và có cơ chế cho phép một số Bên thêm thời gian.

ĐẶT RA CÁC QUY ĐỊNH THƯƠNG MẠI TRONG KHU VỰC

Dưới đây là tóm tắt của 30 chương trong TPP. Các bảng biểu và phụ lục được đính kèm các chương của Hiệp định liên quan đến thương mại hàng hóa và dịch vụ, đầu tư, mua sắm công, và tạm nhập cảnh cho doanh nhân. Ngoài ra, chương về doanh nghiệp nhà nước cũng bao gồm phụ lục về các quốc gia ngoại lệ cụ thể.

1. Quy định chung và các định nghĩa

Nhiều Bên ký kết TPP (sau đây gọi là Bên) hiện đã có các thỏa thuận với nhau. Các quy định ban đầu và định nghĩa chung trong chương này thừa nhận rằng TPP có thể tồn tại song song với các thỏa thuận thương mại quốc tế giữa các Bên, bao gồm Hiệp định WTO, các hiệp định song phương và khu vực. Chương này cũng cấp định nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng trong nhiều chương khác của Hiệp định.

2. Thương mại hàng hóa

Các Bên đồng ý xoá bỏ và cắt giảm thuế quan và các rào cản phi thuế quan đối với hàng hóa công nghiệp, xoá bỏ hoặc cắt giảm thuế quan và các chính sách hạn chế khác về hàng hoá nông nghiệp. Các tiếp cận ưu đãi được cung cấp thông qua TPP sẽ tăng cường thương mại giữa các quốc gia TPP trong một thị trường gồm 800 triệu người và sẽ hỗ trợ việc làm chất lượng cao trong tất cả 12 nước thành viên. Hầu hết việc loại bỏ thuế quan đối hàng công nghiệp sẽ được thực hiện ngay lập tức, mặc dù thuế đối với một số sản phẩm sẽ được loại bỏ theo một khung thời gian dài hơn như các Bên đã thỏa thuận. Việc cắt giảm thuế cụ thể theo thỏa thuận của các Bên có trong lịch trình bao gồm tất cả các mặt hàng. Các Bên sẽ công bố tất cả các sắc thuế và thông tin khác liên quan đến thương mại hàng hóa để đảm bảo rằng các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các công ty lớn có thể tận dụng lợi thế của TPP. Các Bên cũng đồng ý không áp đặt các yêu cầu bao gồm những điều kiện như tỷ lệ sản xuất của địa phương do một số nước áp đặt mà các công ty

cần tuân thủ để có lợi ích thuế quan. Ngoài ra, các Bên cũng đồng ý không áp đặt các hạn chế và thuế không đồng nhất của WTO đối với nhập khẩu và xuất khẩu, bao gồm cả hàng hóa tái sản xuất – vốn sẽ thúc đẩy việc tái chế các bộ phận thành các sản phẩm mới. Các Bên giữ nguyên các yêu cầu về nhập khẩu hoặc giấy phép xuất khẩu sẽ thông báo cho nhau về các thủ tục để tăng tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy thương mại.

Các Bên sẽ loại bỏ hoặc cắt giảm thuế quan và chính sách hạn chế khác đối với các sản phẩm nông nghiệp nhằm mục đích tăng cường thương mại nông nghiệp trong khu vực và tăng cường an ninh lương thực. Ngoài loại trừ hoặc cắt giảm thuế quan, các Bên đồng ý thúc đẩy cải cách chính sách, kể cả việc loại bỏ trợ cấp xuất khẩu nông nghiệp, làm việc cùng nhau trong WTO để xây dựng quy định về doanh nghiệp xuất khẩu thương mại nhà nước, tín dụng xuất khẩu, và giảm thời gian hạn chế xuất khẩu lương thực để cải thiện an ninh lương thực trong khu vực. Các Bên cũng đã đồng ý tăng tính minh bạch và hợp tác trên một số hoạt động liên quan đến công nghệ sinh học nông nghiệp.

3. Dệt may

Các Bên đồng ý xóa bỏ thuế quan đối với hàng dệt và may mặc, các ngành công nghiệp có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế tại thị trường của một số Bên. Hầu hết các sắc thuế sẽ được xóa bỏ ngay lập tức, mặc dù thuế đối với một số sản phẩm nhạy cảm sẽ được xóa bỏ trong khung thời gian dài hơn theo thỏa thuận của các Bên. Chương này cũng bao gồm các quy định cụ thể xuất xứ, trong đó có yêu cầu về việc sử dụng của các loại sợi và vải trong khu vực TPP nhằm thúc đẩy chuỗi cung ứng và đầu tư vào lĩnh vực này trong khu vực nhờ cơ chế áp dụng "danh sách ngăn các nhà cung cấp" cho phép việc sử dụng các loại sợi và vải nhất định vốn không có sẵn trong khu vực. Ngoài ra, chương này cũng bao gồm các cam kết về hợp tác hải quan và thực thi để ngăn chặn tình trạng trốn thuế, buôn lậu và gian lận, cũng như các biện pháp tự vệ đặc biệt đối với ngành dệt để ứng phó với thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp trong nước trong trường hợp nhập khẩu ồ ạt.

4. Quy tắc xuất xứ

Để cung cấp các quy tắc xuất xứ đơn giản, thúc đẩy chuỗi cung ứng khu vực, và giúp đảm bảo rằng các nước tham gia TPP là những Bên hưởng lợi chính của Hiệp định chứ không phải các nước khác, 12 Bên đã nhất trí về một bộ quy tắc xuất xứ để xác định liệu một hàng hóa cụ thể có xuất xứ từ TPP và do đó đủ điều kiện để nhận được ưu đãi thuế quan TPP. Các quy tắc xuất xứ cụ thể được đính kèm với toàn văn Hiệp định. TPP có quy định về "tích lũy", cho nên nói chung, nguyên liệu đầu vào từ một trong các các nước ký kết được xem như nguyên vật liệu từ một nước ký kết khác nếu nguyên liệu đó được sử dụng để sản xuất ra một sản phẩm tại bất kỳ nước ký kết nào. Các Bên cũng đã đặt ra các quy tắc nhằm đảm bảo doanh nghiệp có thể dễ dàng hoạt động trên toàn khu vực TPP bằng cách tạo ra một hệ thống chung trong TPP cho phép hiển thị và xác minh hàng hoá sản xuất trong khu vực TPP đáp ứng các quy tắc xuất xứ. Nhà nhập khẩu sẽ có thể yêu cầu áp dụng ưu đãi thuế quan, miễn là họ có tài liệu chứng minh đủ điều kiện áp dụng. Ngoài ra, chương này cũng cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các thủ tục để xác minh các yêu cầu này một cách thích hợp.

5. Hải quan và thuận lợi hóa thương mại

Nhằm bổ sung cho các nỗ lực tạo thuận lợi cho thương mại khi gia nhập WTO, các Bên đã nhất trí về quy định tăng cường thuận lợi hóa thương mại, nâng cao tính minh bạch trong thủ tục hải quan, và đảm bảo sự chính trực của cơ quan hải quan. Những quy định này sẽ giúp các doanh nghiệp thuộc TPP, bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bằng cách khuyến khích việc đơn giản hóa thủ tục hải quan và thủ tục tại biên giới, và thúc đẩy chuỗi cung ứng khu vực. Các Bên đã nhất trí về các nguyên tắc minh bạch, bao gồm xuất bản quy định pháp luật về hải quan của mình, ban hành quy định về giải phóng hàng mà không có những trì hoãn không cần thiết, và quy định về kế ước hoặc 'thanh toán bắt buộc' nếu cơ quan nơi hải quan vẫn chưa có quyết định về số tiền thuế hoặc phí còn nợ. Các Bên đồng ý về quy tắc xác định trước trị giá hải quan và các vấn đề khác có thể giúp doanh nghiệp lớn nhỏ có thể dự đoán trước trong thương mại. Các Bên cũng đồng ý với các quy định về xử phạt trong lĩnh vực hải quan nhằm đảm bảo các chế tài được thực hiện một cách công bằng và minh bạch. Do tầm quan trọng của vận chuyển nhanh đối với các ngành kinh doanh bao gồm cả các công ty nhỏ và vừa, các nước TPP đã đồng ý thực hiện thủ tục hải quan rút gọn cho các lô hàng nhanh. Để giúp phòng chống buôn lậu và trốn thuế, các Bên đồng ý cung cấp thông tin khi được yêu cầu để giúp đỡ nhau thực thi pháp luật hải quan tương ứng của mình.

6. Biện pháp vệ sinh dịch tễ (VSDT)

Khi xây dựng các quy định về VSDT, các Bên đã nêu mối quan tâm chung trong việc bảo đảm sự minh bạch, quy tắc không phân biệt đối xử dựa trên khoa học, và tái khẳng định quyền của các nước đối với việc bảo vệ con người và động thực vật ở nước mình. TPP được xây dựng dựa trên các quy tắc VSDT của WTO để xác định và quản lý rủi ro sao cho không có hạn chế thương mại quá mức cần thiết. Các Bên đồng ý cho phép công chúng đóng góp ý kiến về các biện pháp VSDT được đề xuất trong quá trình ra quyết định của mình, và để đảm bảo thương nhân hiểu các quy tắc mà họ cần tuân thủ. Các Bên đồng ý rằng các chương trình nhập khẩu được xây dựng dựa trên các rủi ro liên quan đến nhập khẩu, và việc kiểm tra ở khâu nhập khẩu được thực hiện mà không có những trì hoãn không cần thiết. Các Bên cũng nhất trí rằng các biện pháp khẩn cấp cần thiết để bảo vệ con người, động vật có thể được áp dụng với điều kiện nước thực hiện phải thông báo cho tất cả các Bên còn lại. Một nước khi áp dụng một biện pháp khẩn cấp sẽ rà soát cơ sở khoa học của biện pháp đó trong vòng sáu tháng và công bố kết quả cho các Bên khác theo yêu cầu. Ngoài ra, các Bên cam kết cải thiện việc trao đổi thông tin liên quan đến các yêu cầu về tương đương hoặc khu vực hóa các yêu cầu và thúc đẩy kiểm toán dựa trên các hệ thống để đánh giá tính hiệu quả về kiểm soát quy định của nước xuất khẩu. Trong nỗ lực nhanh chóng giải quyết các vấn đề VSDT phát sinh, các nước đã nhất trí thiết lập một cơ chế tham vấn giữa các chính phủ.

7. Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (RCKTTM)

Trong quá trình xây dựng các quy định về RCKTTM, các Bên đã nhất trí về nguyên tắc minh bạch và không phân biệt đối xử trong việc phát triển các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, và quy trình đánh giá sự phù hợp, đồng thời vẫn cho phép các Bên theo đuổi những mục tiêu chính đáng của mình. Các Bên đồng ý hợp tác để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật này không tạo ra các rào cản không cần thiết đối với thương

mại. Nhằm giảm chi phí cho các doanh nghiệp TPP, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ, các Bên đồng ý với các quy định tạo thuận lợi cho việc chấp nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp từ các tổ chức đánh giá sự phù hợp của các nước TPP khác, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty tiếp cận các thị trường TPP. Theo TPP, các Bên phải cho phép công chúng đóng góp ý kiến về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, và các thủ tục đánh giá sự phù hợp được đề xuất để thông báo cho các quy trình quản lý của mình và đảm bảo thương nhân hiểu các quy định mà họ sẽ cần phải tuân thủ. Các Bên cũng sẽ đảm bảo một khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố các quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp và thời điểm có hiệu lực của các quy chuẩn, quy trình này để doanh nghiệp có đủ thời gian để đáp ứng những yêu cầu mới. Ngoài ra, TPP có đính kèm các phụ lục liên quan đến quy định về những ngành cụ thể để thúc đẩy cách tiếp cận pháp lý chung trên toàn khu vực TPP. Các ngành này gồm mỹ phẩm, thiết bị y tế, dược phẩm, các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông, rượu và thức uống chưng cất, công thức độc quyền cho các loại thực phẩm đóng gói sẵn và phụ gia thực phẩm, và các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

8. Biện pháp phòng vệ thương mại

Chương về biện pháp phòng vệ thúc đẩy tính minh bạch và quy trình chuẩn trong thủ tục tố tụng về phòng vệ thương mại thông qua việc công nhận các quy trình tốt nhất mà không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ các Bên trong khuôn khổ WTO. Chương này quy định một cơ chế tự vệ chuyển tiếp cho phép một Bên áp dụng một biện pháp tự vệ chuyển tiếp trong một khoảng thời gian nhất định khi nhập khẩu tăng do cắt giảm thuế quan theo TPP gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp trong nước. Những biện pháp này có thể được duy trì đến hai năm và có thể gia hạn một lần thêm một năm, nhưng phải dần dần tự do hóa nếu kéo dài hơn một năm. Các Bên áp dụng các biện pháp phòng vệ phải tuân thủ yêu cầu về thông báo và tham vấn. Chương này cũng đưa ra các quy định yêu cầu một Bên áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp bồi thường theo thỏa thuận. Các Bên chỉ được phép áp dụng một trong những biện pháp bảo vệ được TPP cho phép đối với cùng một sản phẩm tại một thời điểm. Các Bên không được áp dụng một biện pháp tự vệ chuyển tiếp đối với bất kỳ sản phẩm nào nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan TPP, và có thể loại trừ các sản phẩm TPP ra khỏi một biện pháp phòng vệ trong khuôn khổ WTO nếu các sản phẩm nhập khẩu đó không phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng hoặc có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng.

9. Đầu tư

Đối với việc thiết lập các quy tắc trong lĩnh vực đầu tư, các nước tham gia hiệp định TPP phải ban hành các chính sách đầu tư và các biện pháp bảo hộ trên cơ sở không phân biệt đối xử, đảm bảo nguyên tắc cơ bản trong việc bảo vệ pháp luật. Bên cạnh đó, các nước thành viên cũng phải bảo đảm các chính phủ thành viên sẽ đạt được các mục tiêu chính sách công theo đúng qui định. Hiệp định TPP quy định các nguyên tắc bảo hộ đầu tư cơ bản tương tự như các nguyên tắc trong các hiệp định liên quan đến đầu tư khác, bao gồm nguyên tắc đối xử quốc gia; đối xử tối huệ quốc; chuẩn mực ứng xử tối thiểu trong đầu tư phù hợp với các nguyên tắc luật pháp quốc tế; nghiêm cấm các hành vi thu hồi tài sản không phục vụ cho mục đích công, không đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định hoặc không thực hiện bồi thường; nghiêm cấm những yêu cầu về thực hiện như yêu cầu về hàm lượng nội địa hay nội địa hóa công nghệ; tự do chuyển giao nguồn vốn thực hiện đầu tư phù